

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **439/2021/HC-PT**

Ngày: 06-5-2021.

V/v khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Tú.

Các Thẩm phán: 1/ Bà Lê Thị Thương Huyền.

2/ Bà Phạm Thị Mai Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Anh - Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 08 tháng 4 và ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 33/2020/TLPT-HC ngày 28/10/2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”;

Do bản án hành chính sơ thẩm số 03/2019/HC-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1062/2021/QĐ-PT ngày 12/3/2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 3979/2021/QĐ-PT ngày 08/4/2021 giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:**

Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Xây dựng H.

Địa chỉ: 32/59, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Ngọc H, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Số 32/59, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 17 tháng 5 năm 2019 và Giấy ủy quyền ngày 09 tháng 4 năm 2021).

**2. Người bị kiện:**

2.1. Chi cục thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ:, thị trấn U, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Ông Võ Thanh L, sinh năm: 1975 - Chức vụ: Phó Chi cục trưởng phụ trách Chi cục Thuế huyện C.

Địa chỉ:, thị trấn U, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Quyết định số 3298/QĐ-CT ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao phụ trách Chi cục Thuế huyện C).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:*

1/ Ông Lê Hữu C, sinh năm 1990.

Chức vụ: Kiểm tra viên Phòng nghiệp vụ-Dự toán- Pháp chế.

2/ Ông Võ Nguyên B, sinh năm 1974.

Chức vụ: Phó đội trưởng Đội kê khai- Kế toán Thuế- Tin học- Nghiệp vụ-Dự toán- Pháp chế.

(Theo Văn bản số 425/CCTCC ngày 07/4/2021 của Chi cục Thuế huyện C)

Do có đơn kháng cáo của người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2018, bản tự khai, và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Xây dựng H là ông Trần Ngọc H trình bày như sau:**

Ngày 27/9/2018, Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 3094/QĐ-CCT ngày 27/9/2018 (gọi tắt là QĐ số 3094) về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Xây dựng H (gọi tắt là Công ty H).

Công ty H đã cung cấp đủ các giấy tờ liên quan, chứng minh việc mua bán của Công ty H là hợp pháp nên việc Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành QĐ số 3094/QĐ-CCT ngày 27/9/2018 đối với Công ty H là không có căn cứ. Ngoài ra, QĐ số 3094/QĐ-CCT ngày 27/9/2018 căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính thuế tại Công ty H của Đoàn kiểm tra thuộc Đội kiểm tra thuế số 1 Chi cục Thuế lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 21/9/2018 là không đúng bởi vì Đoàn kiểm tra chỉ làm việc với Công ty H vào ngày 13/9/2018; các biên bản làm việc, biên bản vi phạm hành chính có thể hiện nội dung, có chữ ký các bên nhưng biên bản không ghi ngày tháng.

Nhận thấy, Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành QĐ số 3094/QĐ-CCT ngày 27/9/2018 là không có căn cứ, không đúng trình tự quy định nên Công ty H khiếu nại đến Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền.

Ngày 02/11/2018, Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 421/QĐ-CCT ngày 02/11/2018 về việc giải quyết khiếu nại (gọi tắt là QĐ số 421 ngày 02/11/2018), theo đó chỉ chấp nhận một phần khiếu nại của Công ty H và bổ sung thêm đối với QĐ số 3094/QĐ-CCT ngày 27/9/2018 về việc số tiền chậm nộp thuế là không đúng, không có cơ sở.

Nay Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Xây dựng H yêu cầu Tòa án giải quyết hủy QĐ số 3094/QĐ-CCT ngày 27/9/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả và QĐ số 421/QĐ-CCT ngày 02/11/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về giải quyết khiếu nại.

**\* Người bị kiện Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh có ông Võ Thanh L đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:**

Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã có Công văn số 3695/CCT-KTr1 ngày 27/11/2019 về yêu cầu khởi kiện của Công ty H. Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên ý kiến có trong Công văn số 3695/CCT-KTr1 ngày 27/11/2019 của Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay Công ty H yêu cầu Tòa án giải quyết hủy QĐ số 3094/QĐ-CCT ngày 27/9/2018 của Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả thì Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thừa nhận quá trình lập biên bản vi phạm hành chính có sai sót nên đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện.

**\* Người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh có ông Võ Thanh L đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:**

Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã có Công văn số 3695/CCT-KTr1 ngày 27/11/2019 về yêu cầu khởi kiện của Công ty H. Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên ý kiến có trong Công văn số 3695/CCT-KTr1 ngày 27/11/2019 của Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay Công ty H yêu cầu Tòa án giải quyết hủy QĐ số 421/QĐ-CCT ngày 02/11/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại thì Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thừa nhận quá trình lập biên bản vi phạm hành chính có sai sót nên đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện.

*\* Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2019/HC-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân Huyện C đã quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện Công ty H.

Hủy QĐ số 3094/QĐ-CCT ngày 27/9/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả.

Hủy QĐ số 421/QĐ-CCT ngày 02/11/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

\* Người khởi kiện Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Xây dựng H có ông Trần Ngọc H đại diện theo ủy quyền xác định yêu cầu y án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông không đồng ý việc người bị kiện rút 01 phần QĐ số 421/QĐ-CCT ngày 02/11/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại- đối với phần số tiền chậm nộp thuế theo công văn số 3277/TCT-PC ngày 21/8/2018 là 504.898.807 đồng.

\* Người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh có ông Võ Thanh L đại diện xác định yêu cầu kháng cáo là đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện là không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện hủy QĐ số 3094/QĐ-CCT ngày 27/9/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả và hủy QĐ số 421/QĐ-CCT ngày 02/11/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại.

Ông Võ Thanh L xác định đồng ý rút 01 phần QĐ số 421/QĐ-CCT ngày 02/11/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại- đối với phần số tiền chậm nộp thuế theo công văn số 3277/TCT-PC ngày 21/8/2018 là 504.898.807 đồng, còn số tiền truy thu thuế GTGT đối với công ty H là 628.218.000 đồng thì vẫn giữ nguyên.

\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện phân tích và xác định rút 01 phần QĐ số 421/QĐ-CCT ngày 02/11/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại đối với số tiền chậm nộp thuế theo công văn số 3277/TCT-PC ngày 21/8/2018 là 504.898.807 đồng, còn số tiền truy thu thuế GTGT đối với công ty H là 628.218.000 đồng thì vẫn giữ nguyên.

Việc lập biên bản vi phạm hành chính về thuế đối với công ty H có sơ suất trong việc ghi ngày tháng nhưng bản chất của vụ việc vẫn không thay đổi là Công ty H sử dụng hóa đơn bất hợp pháp để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào và tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo như công văn số 3390/CCT-KTr2 ngày 08/12/2016 của Chi cục thuế Quận 12 về việc xử lý doanh nghiệp sử dụng hóa đơn bất hợp pháp do Công an chuyển cơ quan thuế và công văn số 1320/CV-PC46 (Đ9) ngày 10/4/2013 của cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an Tp.HCM về việc chuyển hồ sơ để xử lý thuế theo thẩm quyền.

Do vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của người bị kiện, bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm:

Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính về thụ lý vụ án, mở phiên tòa và tiến hành phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia phiên tòa theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Kháng cáo của người bị kiện là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của người bị kiện.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, hợp lệ nên chấp nhận.

[2] Người bị kiện Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh có ông Võ Thanh L là người đại diện theo pháp luật theo Quyết định số 3298/QĐ-CT ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao phụ trách Chi cục Thuế huyện C .

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 27/9/2018 Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành QĐ số 3094/QĐ-CCT về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với công ty H.

Ngày 02/11/2018 Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành QĐ số 421/QĐ-CCT về giải quyết khiếu nại.

Ngày 11/12/2018 công ty H có đơn khởi kiện, căn cứ Luật tố tụng hành chính thì còn thời hiệu khởi kiện.

[4] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định người bị kiện là Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 là đúng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không ban hành thông báo thụ lý vụ án bổ sung để đưa Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh vào tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách người bị kiện, mà chỉ nhận định tại bản án là có thiếu sót.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[5.1] Đối với Quyết định số 3094/QĐ-CCT ngày 27/9/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, HĐXX nhận thấy:

[5.1.1] Về hình thức: Quyết định số 3094/QĐ-CCT ngày 27/9/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được ban hành đúng mẫu quy định tại Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính.

[5.1.2] Về thẩm quyền: Căn cứ quy định tại Điều 9 và Điều 109 Luật Quản lý thuế năm 2006 (sửa đổi bổ sung năm 2012); điểm d khoản 3 Điều 44 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; điểm d khoản 3 Điều 14 của Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ và điểm d khoản 3 Điều 16 của Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính. Công ty H có trụ sở tại số 32/59, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C có thẩm quyền ban hành Quyết định số 3094/QĐ-CCT ngày 27/9/2018 về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả là đúng thẩm quyền.

[5.1.3] Về nội dung: Căn cứ công văn số 1320/CV-PC46 (Đ9) ngày 10/4/2013 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp.HCM về việc chuyển hồ sơ để xử lý thuế theo thẩm quyền thể hiện: “Sau khi thành lập Công ty TNHH TM-DV-GN-VT T không hoạt động kinh doanh gì, nhưng vẫn mua 59 quyền hóa đơn GTGT (2.950 số), trong đó xuất bán 2.602 tờ hóa đơn cho 446 đơn vị, cá nhân ghi không nội dung trị giá là 792.987.297.451 đồng, trong đó trị giá trước thuế là 730.970.683.072 đồng, thuế GTGT là 62.016.614.397 đồng”. Qua kiểm tra thì Công ty H sử dụng tổng cộng 34 số hóa đơn với tổng trị giá 6.282.180.000 đồng, thuế GTGT: 628.218.000 đồng.

Căn cứ công văn số 3390/CCT-KTr2 ngày 08/12/2016 của Chi cục thuế Quận M về việc xử lý doanh nghiệp sử dụng hóa đơn bất hợp pháp do Công an chuyển cơ quan thuế, thể hiện: “Công ty TNHH TM- SX - XD H sử dụng hóa đơn bất hợp pháp để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào và tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN tổng cộng 35 số hóa đơn có trị giá chưa thuế 6.532.300.000 đồng, thuế GTGT 653.230.000 đồng”. Và qua kiểm tra thì xác định Công ty H sử dụng tổng cộng 34 số hóa đơn với tổng trị giá 6.282.180.000 đồng, thuế GTGT: 628.218.000 đồng.

Do vậy, ngày 13/9/2018, Chi cục Thuế huyện C tiến hành làm việc và lập biên bản vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty H về hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp.

Tại Tòa án cấp sơ thẩm, người khởi kiện và người bị kiện đều thống nhất về việc: Quyết định số 3094/QĐ-CCT ngày 27/9/2018 về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính thuế tại Công ty H của Đoàn kiểm tra thuộc Đội kiểm tra thuế số 1 Chi cục Thuế lập hồi 08

giờ 30 phút ngày 21/9/2018; Đoàn kiểm tra của Chi cục Thuế huyện C chỉ làm việc với Công ty H vào ngày 13/9/2018; Các biên bản làm việc, biên bản vi phạm hành chính đều được lập ngày 13/9/2018, có thể hiện nội dung, có chữ ký các bên nhưng không ghi ngày tháng. Như vậy, việc lập biên bản vi phạm hành chính về thuế trong việc sử dụng hóa đơn bất hợp pháp đối với Công ty H là có thật, tuy nhiên về hình thức của biên bản thì có sai sót trong việc ghi nhận ngày tháng.

Căn cứ quy định tại điểm i khoản 1, Điều 14, Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ, quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cường chế thi hành quyết định hành chính thuế thì Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện C đã ban hành Quyết định số 3094/QĐ-CCT ngày 27/9/2018 về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với Công ty H về truy thu thuế GTGT số tiền là 628.218.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật; Đối với việc truy thu thuế TNDN số tiền 1.339.992.000 đồng thì tại phiên tòa hôm nay, ông Trần Ngọc H là đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện xác định Công ty H vẫn chưa nộp khoản tiền này nên không xâm phạm đến quyền lợi của người khởi kiện. Mặt khác, tại QĐ số 421/QĐ-CCT ngày 02/11/2018 về giải quyết khiếu nại của Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện C cũng đã chấp nhận 01 phần khiếu nại của Công ty H về số tiền phạt thuế TNDN này nên HĐXX không xét.

[5.2] Đối với việc ban hành QĐ số 421/QĐ-CCT ngày 02/11/2018 về việc giải quyết khiếu nại của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh- HĐXX nhận thấy:

[5.2.1] Về hình thức: Quyết định số 421/QĐ-CCT ngày 02/11/2018 về việc giải quyết khiếu nại của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành đúng mẫu theo quy định của pháp luật.

[5.2.2] Về thẩm quyền: Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 116 của Luật Quản lý thuế 2006 (sửa đổi bổ sung năm 2012); Luật Khiếu nại năm 2011; khoản 1 Điều 52 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính Phủ và điểm a khoản 1 Điều 72 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính thì Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C có thẩm quyền ban hành Quyết định số 421/QĐ-CCT ngày 02/11/2018 về việc giải quyết khiếu nại của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5.2.3] Về trình tự, thủ tục ban hành: Công ty H có đơn khiếu nại Quyết định số 3094/QĐ-CCT ngày 27/9/2018 về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/10/2018. Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh có xác minh, tiếp xúc người khiếu nại theo quy định tại Điều 29 Luật Khiếu nại năm 2011. Như vậy, Quyết định số 421/QĐ-CCT ngày 02/11/2018 về việc giải quyết khiếu nại của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

[5.2.4] Về nội dung: Quyết định số 421/QĐ-CCT ngày 02/11/2018 về việc giải quyết khiếu nại của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ

Chí Minh thể hiện chấp nhận một phần khiếu nại của Công ty H về truy thu thuế TNDN với số tiền: 1.339.992.000 đồng; giữ nguyên việc truy thu tiền thuế GTGT số tiền là 628.218.000 đồng, tuy nhiên lại bổ sung thêm nội dung về số tiền chậm nộp thuế theo công văn số 3277/TCT-PC ngày 21/8/2018 là 504.898.807 đồng.

Xét, tại cấp phúc thẩm người bị kiện xác định đồng ý rút 01 phần QĐ số 421/QĐ-CCT ngày 02/11/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại- đối với phần số tiền chậm nộp thuế theo công văn số 3277/TCT-PC ngày 21/8/2018 là 504.898.807 đồng đối với Công ty H. Tuy nhiên, ông Trần Ngọc H là đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện không đồng ý với việc rút 01 phần QĐ 421 của người bị kiện. Xét, tại văn bản số 506/CV-CCTCC ngày 29/4/2021 của người bị kiện gửi Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh cũng thừa nhận: “Việc Chi cục thuế xác định tiền phạt chậm nộp tiền thuế số tiền 504.898.807 đồng theo khoản 3 Điều 13 Nghị định số 98/2007/CP ngày 07/6/2007 nêu trên là không đúng quy định của pháp luật và rút lại tiền phạt chậm nộp tiền thuế số tiền 504.898.807 đồng của QĐ số 421 ngày 02/11/2018 về giải quyết khiếu nại,” tuy nhiên, người bị kiện không ban hành Quyết định rút 01 phần QĐ số 421, do vậy, cần phải hủy 01 phần QĐ số 421 ngày 02/11/2018 về giải quyết khiếu nại của Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện C- đối với phần số tiền chậm nộp thuế theo công văn số 3277/TCT-PC ngày 21/8/2018 là 504.898.807 đồng.

Từ những nhận định nêu trên, xét yêu cầu kháng cáo của Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện C là có cơ sở để HĐXX chấp nhận:

- Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty H về việc hủy QĐ số 3094/QĐ-CCT ngày 27/9/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả.

- Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty H về việc hủy 01 phần QĐ số 421/QĐ-CCT ngày 02/11/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại: về việc truy thu thuế GTGT số tiền là 628.218.000 đồng.

- Hủy 01 phần QĐ số 421/QĐ-CCT ngày 02/11/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại đối với phần số tiền chậm nộp thuế theo công văn số 3277/TCT-PC ngày 21/8/2018 là 504.898.807 đồng. Án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện là không có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện. Đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Do chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện nên người bị kiện không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,



## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 2 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Xây dựng H về việc hủy QĐ số 3094/QĐ-CCT ngày 27/9/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả.

Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Xây dựng H về việc hủy 01 phần QĐ số 421/QĐ-CCT ngày 02/11/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại- về truy thu thuế GTGT số tiền là 628.218.000 đồng.

Chấp nhận 01 phần yêu cầu của người khởi kiện Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Xây dựng H: Hủy 01 phần QĐ số 421/QĐ-CCT ngày 02/11/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại- đối với phần số tiền chậm nộp thuế theo công văn số 3277/TCT-PC ngày 21/8/2018 là 504.898.807 đồng.

2. Án phí hành chính:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Xây dựng H số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2018/0015912 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Người bị kiện không phải chịu.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện C số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0084399 ngày 07/8/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Tòa án nhân dân huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu.

**Mai Thị Thanh Tú**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**CÁC THẨM PHÁN**                      **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Mai Xuân**

**Lê Thị Thương Huyền**

**Mai Thị Thanh Tú**